

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp, ủy quyền thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ Xây dựng về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ; Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng các Văn bản số 101/TTr-SXD ngày 28/2/2018, số 809/SXD-CCGĐXD ngày 23/3/2018, số 4301/TTr-SXD ngày 22/11/2017 và Báo cáo thẩm định số 136/STP-VBPQ ngày 21/09/2017 của Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân công, phân cấp, ủy quyền thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CPCT, CPVP UBND tỉnh;
- Công TGTĐT, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CN 2,3,4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Trì**

## QUY ĐỊNH

### **Phân công, phân cấp, ủy quyền thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05/2018 /QĐ-UBND ngày 12 / 4 /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)*

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này phân công, phân cấp, ủy quyền thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc cho các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

### **Điều 2. Nguyên tắc phân công, phân cấp, ủy quyền thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng**

1. Việc phân công, phân cấp, ủy quyền thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng cho các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo nguyên tắc thống nhất, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng quản lý, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và đảm bảo nguyên tắc chung trong quản lý chất lượng công trình xây dựng quy định tại Điều 4 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng *(sau đây viết tắt là Nghị định số 46/2015/NĐ-CP)*.

2. Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý và mối quan hệ phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp về quản lý chất lượng công trình xây dựng để phát huy nguồn lực, tập trung, thống nhất, tránh chồng chéo.

## Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### **Điều 3. Phân công trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với Sở Xây dựng**

1. Là cơ quan chủ trì quản lý nhà nước toàn diện về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, chịu trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn, tập huấn cho Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng; hàng năm kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng của cấp huyện theo định kỳ 6 tháng 01 lần và đột xuất, kết quả kiểm tra báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với các công trình cấp I, cấp II theo chuyên ngành quản lý hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp.

d) Hướng dẫn việc đăng ký thông tin năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên cả nước và đăng tải trên trang thông tin điện tử do Sở quản lý theo quy định.

e) Xử lý theo thẩm quyền, kiến nghị xử lý (*đối với các vi phạm vượt quá thẩm quyền*) các vi phạm về chất lượng công trình xây dựng và công bố tên, hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

2. Thẩm định thiết kế công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định pháp luật về xây dựng; trừ các công trình đã phân cấp cho cấp huyện theo Điều 1 Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phân cấp thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình và ủy quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (*sau đây viết tắt là Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND*).

3. Thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, bao gồm: Công trình dân dụng; công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình công nghiệp nhẹ; công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình giao thông trong đô thị trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông và đường quốc lộ.

4. Kiểm tra công tác nghiệm thu quá trình thi công xây dựng và khi hoàn thành thi công xây dựng theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý (*trừ các công trình phân cấp cho cấp huyện tại Điều 2 Quyết định 11/2017/QĐ-UBND*).

5. Tổ chức giám định công trình xây dựng khi được yêu cầu; giám định nguyên nhân sự cố cấp II, III và chủ trì giải quyết các sự cố cấp I, cấp II theo quy định tại Điều 48, Điều 49 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình xây dựng chuyên ngành quản lý.

6. Hướng dẫn giải quyết tranh chấp về chất lượng đối với các công trình xây dựng chuyên ngành theo đề nghị của các bên có tranh chấp theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 26/2016/TT-BXD.

7. Kiểm tra việc thực hiện công tác bảo trì công trình xây dựng và đánh giá sự an toàn chịu lực, an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình cấp II trở xuống theo chuyên ngành quản lý.

8. Quản lý nhà nước về chất lượng xây dựng, công tác bảo trì nhà ở riêng lẻ theo Thông tư số 05/2015/TT-BXD.

#### **Điều 4. Phân công trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành**

1. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm quản lý chất lượng công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh theo quy định tại các điểm b, c, d Khoản 4 Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Sở Giao thông vận tải quản lý chất lượng công trình giao thông nêu cụ thể tại Mục IV Phụ lục I Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, trừ các công trình giao thông do Sở Xây dựng quản lý.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý chất lượng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn nêu cụ thể tại Mục V Phụ lục I Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

c) Sở Công thương quản lý chất lượng công trình công nghiệp nêu cụ thể tại Mục II Phụ lục I Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, trừ các công trình công nghiệp do Sở Xây dựng quản lý.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm như sau:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch (*6 tháng 01 lần*) và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng, công tác đảm bảo an toàn lao động, môi trường lao động của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình thuộc chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn.

b) Phổ biến, hướng dẫn, tập huấn cho Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành; hàng năm kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc chuyên ngành của cấp huyện theo định kỳ và đột xuất, kết quả kiểm tra báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

c) Thẩm định thiết kế công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định pháp luật về xây dựng (*trừ các công trình đã phân cấp cho cấp huyện theo Điều 1 Quyết định 11/2017/QĐ-UBND*).

d) Chủ trì, phối hợp với Sở xây dựng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với các công trình cấp I, cấp II theo chuyên ngành quản lý hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp (*riêng đối với công trình cầu đường bộ, cầu dành cho người đi bộ từ cấp III trở lên*).

e) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc công bố thông tin năng lực các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng công trình chuyên ngành.

g) Xử lý vi phạm theo quy định pháp luật và đề xuất xử lý vi phạm hành chính về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định.

3. Chủ trì kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và khi hoàn thành thi công xây dựng theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 32 Nghị

định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý (trừ các công trình phân cấp cho cấp huyện tại Điều 2 Quyết định 11/2017/QĐ-UBND).

4. Kiểm tra việc thực hiện công tác bảo trì công trình xây dựng chuyên ngành và đánh giá sự an toàn chịu lực, an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình cấp II trở xuống theo chuyên ngành quản lý.

5. Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu; tổ chức giám định nguyên nhân sự cố cấp II, III và chủ trì giải quyết các sự cố cấp I, cấp II theo quy định tại Điều 48, Điều 49 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý.

6. Hướng dẫn giải quyết tranh chấp về chất lượng đối với các công trình xây dựng chuyên ngành theo đề nghị của các bên có tranh chấp theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 26/2016/TT-BXD.

#### **Điều 5. Ủy quyền thực hiện trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh**

1. Tổ chức quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình được giao làm chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về các nội dung được ủy quyền.

2. Chủ trì kiểm tra định kỳ theo kế hoạch (6 tháng 01 lần) và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng công trình, công tác đảm bảo an toàn lao động, môi trường lao động của các dự án đầu tư xây dựng quy mô từ cấp III trở xuống trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoặc các Bộ quản lý công trình chuyên ngành trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết sự cố công trình, giám định chất lượng các công trình xây dựng trong phạm vi khu công nghiệp quản lý; báo cáo sự cố về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng và chủ trì giải quyết sự cố cấp III theo quy định đối với các công trình do Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh quản lý.

4. Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng và đánh giá sự an toàn chịu lực, an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác đối với các công trình từ cấp III trở xuống trong phạm vi khu công nghiệp quản lý.

5. Hướng dẫn giải quyết tranh chấp về chất lượng theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 26/2016/TT-BXD đối với các công trình xây dựng cấp III trở xuống do Ban quản lý các Khu công nghiệp quản lý.

6. Xử lý vi phạm theo quy định pháp luật và đề xuất xử lý vi phạm hành chính về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định.

#### **Điều 6. Phân cấp trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chịu trách nhiệm về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư, quyết định đầu tư trên địa bàn.

2. Phổ biến, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất việc tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng, công tác đảm bảo an toàn lao động, môi trường lao động đối với tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn (*không phân biệt nguồn vốn và chủ đầu tư*). Trừ các công trình quốc phòng, an ninh thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo Khoản 3 Điều 51.

4. Thẩm định thiết kế xây dựng công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật về xây dựng và theo phân cấp tại Điều 1 Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND.

5. Kiểm tra công tác nghiệm thu quá trình thi công xây dựng và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình theo phân cấp tại Điều 2 Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND. Báo cáo kết quả kiểm tra về Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để theo dõi tổng hợp. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn khi được yêu cầu.

6. Báo cáo sự cố về Ủy ban nhân dân tỉnh và chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng xảy ra sự cố cấp III đối với các công trình xây dựng, công trình nhà ở tư nhân trên địa bàn quản lý theo quy định tại Điều 47, Điều 48 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP. Phối hợp với Sở Xây dựng và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết sự cố công trình, giám định chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

7. Quản lý nhà nước về chất lượng xây dựng và công tác bảo trì đối với các công trình nhà ở riêng lẻ trên địa bàn quản lý theo Thông tư số 05/2015/TT-BXD.

8. Hướng dẫn giải quyết tranh chấp về chất lượng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn huyện theo đề nghị của các bên có tranh chấp theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 26/2016/TT-BXD.

9. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc thực hiện công tác bảo trì công trình xây dựng và đánh giá sự an toàn chịu lực, an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

10. Chủ trì xử lý đối với các công trình từ cấp III trở xuống trên địa bàn quản lý hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp (*riêng đối với công trình cầu UBND cấp huyện chủ trì xử lý từ cấp IV trở xuống*).

11. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, đánh giá năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn.

12. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền và đề xuất xử phạt vi phạm hành chính về quản lý chất lượng công trình xây dựng (*đối với các vi phạm vượt quá thẩm quyền*) về Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; phối hợp xử lý khi có yêu cầu của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Chế độ báo cáo**

1. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Xây dựng tổng hợp*) tình hình công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn, thống kê đánh giá tình hình chất lượng các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý định kỳ 6 tháng (*trước ngày 30 tháng 6*), cả năm (*trước ngày 30 tháng 12*) và đột xuất khi có yêu cầu.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm đầu mối tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

#### **Điều 8. Trách nhiệm và điều khoản thi hành**

1. Những nội dung khác không quy định trong quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành; trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

2. Giao các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh nghiêm chỉnh chấp hành và tuân thủ chế độ thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Quy định này.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Trì**